

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12/02/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa : Bà Võ Thị Tám.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang và bà Hứa Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/10/2017 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-HNGĐ, ngày 16/01/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1983. Có mặt

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn HT, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QN, huyện QS vào năm 2008. Anh chị sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên cờ bạc, dẫn đến việc nợ nần. Nhiều người tìm kiếm chị H để yêu cầu chị trả nợ và đe dọa chị. Đồng thời, anh L thường hay bỏ nhà đi, không lo lắng, quan tâm đến vợ con và gia đình. Hiện

nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tuấn A - sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/10/2013. Chị H có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung vợ chồng: không có.

Tại văn bản lý lời khai ngày 05/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh L thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chơi cờ bạc nhưng về nợ nần anh đã trả xong không liên quan gì đến chị H. Anh vẫn làm ăn lo cho gia đình. Hiện nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị H khai là đúng. Anh đồng ý giao con cho vợ nuôi dưỡng theo yêu cầu của vợ.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Người tham gia tố tụng được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên bị đơn là anh Nguyễn Văn L không chấp hành theo đúng trình tự thủ tục để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ H. Về con chung: giao con chung vợ chồng cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản ghi lời khai của chị H, anh L.
- Giấy chứng nhận kết hôn
- 02 bản sao giấy khai sinh con chung của chị H, anh L.
- 02 Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị H, anh L.

Giữa chị H, anh L tồn tại mối quan hệ hôn nhân từ năm 2008 nhưng thời gian vài năm trở lại đây đã mâu thuẫn phát sinh đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Chị Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu ly hôn và nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Anh Nguyễn Văn L không đồng ý ly hôn nhưng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung, anh L và chị H không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008 chị H, anh L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vì vậy giữa anh chị phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Từ năm 2015, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Lời khai của các bên xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh L thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chính vì vậy đã ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống trong gia đình. Anh L nhiều lần đi khỏi nhà không quan tâm đến gia đình, con cái. Điều này phù hợp kết quả xác minh về tình trạng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng tại địa phương của Tòa án đối với chị H và anh L.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L để anh được tham gia các buổi hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn L thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không thể tiến hành các phiên hòa giải, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và không mong muốn xây dựng gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn. Xét thấy anh Nguyễn Văn L đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của anh chị rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ H.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tuấn A - sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/10/2013, hiện đang ở với chị H. Chị H và anh L thống nhất giao con cho chị H nuôi dưỡng. Theo bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Tuấn A thì cháu cũng mong muốn ở với mẹ. Vì vậy giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ chung vợ chồng: không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 321/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 321/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Tuấn A - sinh ngày 23/7/2007 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Lệ H không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 24174 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Chị Nguyễn Thị Lệ H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo

thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Văn L là 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAT Quảng Nam.
- VKSND Duy Xuyên.
- THA Duy Xuyên
- Các đương sự.
- UBND xã DV
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Võ Thị Tám